

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOVE ĐẠI NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOVE ĐẠI NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAINAM GLOVE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ĐẠI NAM GLOVE

2. Mã số doanh nghiệp: 3702911432

3. Ngày thành lập: 14/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

1765A Đại Lộ Bình Dương, Phường Hiệp An, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 02743845845

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất gia công các sản phẩm găng tay y tế, găng tay cao su, vật tư y tế tiêu hao	3290(Chính)
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị y tế (găng tay các loại); mặt hàng hàng sản xuất từ cao su , găng tay cao su, giày dép máy móc, thiết bị bảo hộ lao động chất dẻo dạng nguyên sinh, bao bì nhựa	4669
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: Sản xuất găng tay cao su y tế , găng tay công nghiệp, vật tư y tế tiêu hao	2219
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế tiêu hao	2220
5.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất, gia công khâu trang y tế, hàng may sẵn	1392
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Thực hiện quyền xuất khẩu găng tay và nhập khẩu thiết bị vật tư y tế, nguyên vật liệu găng tay -Thực hiện quyền xuất khẩu khâu trang và nhập khẩu thiết bị vật tư y tế, nguyên vật liệu khâu trang	8299
7.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
8.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh địa ốc, nhà xưởng, đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, khu công nghiệp	6810
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Trồng cây cao su	0125
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
13.	Trồng cây lâu năm khác	0129
14.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
15.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
16.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
17.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, khai thuê hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan).	5229
23.	Hoạt động chiếu phim	5914
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
28.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
29.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
32.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
37.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
38.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Bán buôn tổng hợp	4690

41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. - Bán buôn phân bón (không hoạt động tại trụ sở) - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Quảng cáo	7310
45.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
46.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
47.	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
48.	Hoạt động hậu kỳ	5912
49.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
50.	Chăn nuôi gia cầm	0146
51.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
52.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
53.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
54.	Sản xuất giày, dép	1520
55.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
56.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
57.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
58.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
59.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63.	Hoạt động viễn thông khác	6190
64.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
65.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
66.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Karaoke (chỉ được hoạt động sau khi được cấp giấy kinh doanh Karaoke). Các hoạt động vui chơi và giải trí khác	9329
67.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
68.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

70.	In ấn	1811
71.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
72.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
74.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
75.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
76.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
77.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
78.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
79.	Cho thuê xe có động cơ	7710
80.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
81.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
82.	Đại lý du lịch	7911
83.	Điều hành tua du lịch	7912
84.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
85.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
86.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
87.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
88.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến nông sản; - Sản xuất yến sào, yến tinh chế, yến sơ chế và các sản phẩm khác từ yến ...; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sản xuất các loại trà dược thảo; - Sản xuất thực phẩm chức năng;	1079
89.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá tinh khiết.	3530
90.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: Sản xuất hàng gốm sứ.	2393
91.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp đặt tấm cách nhiệt, tấm lợp các loại	2599
92.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn yến sơ chế, yến nguyên chế, yến sào và các sản phẩm khác từ yến...	4632

93.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nghiệp, ngành đo đạc, địa chất. - Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác. - Bán buôn máy móc thiết bị động cơ gió - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành nông nghiệp. - Bán buôn pin năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng - Bán buôn máy móc, thiết bị khác sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy móc thiết bị y tế. - Bán buôn công cụ điều khiển bằng máy vi tính - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
94.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp và nghiệp dư, giúp cho các hội viên của câu lạc bộ có cơ hội tham gia vào các hoạt động thể thao; Câu lạc bộ trường đua	9312
95.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ; Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
96.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
97.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình. - Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan - Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi - Cho thuê tàu, thuyền có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển và viễn dương.	5011

98.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ - Cho thuê tàu thuyền có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.	5021
99.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
100.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời	4329
101.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
102.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
103.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
104.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: sản xuất các thiết bị sử dụng năng lượng, tái tạo các thiết bị năng lượng mặt trời.	2790
105.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
106.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
107.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
108.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường, tư vấn về công nghệ	7490
109.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
110.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác. - Phòng thí nghiệm phân tích máu - Thử nghiệm thuốc - Dịch vụ vận chuyển cứu thương - Hoạt động khác nhằm bảo vệ sức khỏe con người.	8699
111.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Hoạt động điều dưỡng, an dưỡng cho những người vừa bình phục từ phòng khám bệnh, có sức khỏe yếu hoặc ở trong điều kiện cần kiểm tra và giám sát bởi nhân viên y tế, vật lý trị liệu và tập luyện phục hồi chức năng và nghỉ ngơi.	8710

112.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
113.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
114.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
115.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
116.	Trồng cây hàng năm khác	0119
117.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
118.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc chữa bệnh - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ, thiết bị y tế - Bán các loại thuốc đông y, thuốc nam	4772
119.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
120.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

6. Vốn điều lệ: 45.000.000.000 VNĐ

Bốn mươi lăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NƯỚC THẢI HẰNG HỮU HUỖNH	17-19 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	11.250	11.250.000.000	25,000	0315337656	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	11.250	11.250.000.000	25,000		
2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN KHAI	ấp 3, Xã Minh Hưng, Huyện Chợ Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.750	6.750.000.000	15,000	3800812493	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.750	6.750.000.000	15,000		

3	CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA TÂN ĐỊNH	1765A Đại Lộ Bình Dương, Phường Hiệp An, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500	4.500.000.000	10,000	3702599213
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.500	4.500.000.000	10,000	
4	HUỖNH UY DỮNG	17-19 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.500	13.500.000.000	30,000	052061000105
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	13.500	13.500.000.000	30,000	
5	NGUYỄN PHƯỞNG HẮNG	17-19 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	9.000.000.000	20,000	08917100170
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.000	9.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: HUỲNH UY DŨNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 26/01/1961

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 052061000105

Ngày cấp: 26/09/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 17-19 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 17-19 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương